

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 31/2017/HNGĐ-ST

Ngày 14/12/2017

Về việc: “Chị D xin ly hôn anh T”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Thuật

2. Ông Phạm Văn Phong

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung; Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên tham gia phiên toà:

Bà Trần Thị Khích - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/12/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P để xét xử công khai vụ án thụ lý số: 189/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2017/QĐXX-LH ngày 16 tháng 11 năm 2017; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D; sinh năm 1985

HKTT: Thôn T, xã Tr, huyện P, TP Hà Nội

Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện P, TP Hà Nội

Bị đơn: Anh Ngô Duy T, sinh năm 1984

HKTT: Thôn T, xã Tr, huyện P, TP Hà Nội

Chị D có mặt, anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn ghi ngày 28/8/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án tại toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Chị và anh Ngô Duy T, tự nguyện kết hôn vào ngày 25/4/2012. Đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr. Sau khi cưới, chị về chung sống với anh ngay T nhưng quan hệ vợ chồng không hòa thuận vì tính tình không hợp, anh Th chỉ chơi bởi không lao động, còn chị cũng không có khả năng sinh con, nên chỉ sau khoảng 01 năm chung sống, chị đã bỏ về nhà đẻ ở nhờ và ly thân anh. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm, hạnh phúc con chung không có, thời gian ly thân đã lâu, chị đề nghị Tòa xét cho ly hôn anh T.

Về con chung: Chưa có

Về tài sản chung vợ chồng: Không có gì, chị không yêu cầu Tòa xét.

Phía bị đơn, anh Ngô Duy T vắng mặt tại Tòa không có lý do.

Tại phiên tòa: Chị D giữ nguyên quan điểm của mình về việc kiện.

Đại diện VKSND huyện P tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định về thủ tục tố tụng của Pháp luật TTDS trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ tham gia tố tụng. Đề nghị HĐXX, xét xử vụ án theo qui định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị D, xử cho D được ly hôn anh Th. Không xét quan hệ con chung, tài sản. Chị D phải chịu án phí LHST theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở lời trình bày của đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tại phiên tòa, anh Ngô Duy T vắng mặt, đây đã là lần vắng mặt thứ hai của anh. Vì vậy, theo qui định tại điều 227, 228 Bộ luật TTDS, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Ngô Duy T.

Về Nội dung:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Ngô Duy Th có quan hệ hôn nhân tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr ngày 25/4/2012, khi cả hai bên đều đã ngoài 30 tuổi. Sau khi cưới, chị D về chung về chung sống ngay cùng anh Thường và gia đình. Tuy nhiên, quan hệ vợ chồng chỉ hoà thuận khoảng 06 tháng thì đã phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm, không thương yêu và tin tưởng nhau. Nên đến tháng 3/2013, chị D đã bỏ về nhà đẻ ở T tá túc, sau đó, anh T và gia đình nhà chồng đã nhiều lần sang động viên, gọi chị D về đoàn tụ, song chị D dứt khoát từ chối hàn gắn hôn nhân. Bản thân anh T vẫn cư trú tại địa phương nhưng không đến Tòa làm việc, không tham gia các phiên hòa giải do Tòa án tiến hành. Theo bà Nguyễn Thị S là mẹ đẻ anh T thì khi biết chị D có ý định ly hôn, anh T cũng đã trao đổi với chị là “suy nghĩ cho kỹ, đi thì dễ, về thì khó” nhưng chị D bảo “im mồm đi” và dù sau đó, gia đình bà sang gặp bên gia đình chị động viên chị D về đoàn tụ nhưng không thành, bà cũng xác nhận, nếu chị D kiên quyết xin ly hôn thì gia đình đồng ý. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị D, anh T đã ly thân suốt từ năm 2013 đến nay, nên, cần áp dụng các qui định cần áp dụng tại điều 51, 56, 57 Luật HN và GD và điều 39 BLDS xử cho chị D được ly hôn anh T.

Về con chung: Chưa có

Về tài sản chung vợ chồng: Chị D không đề nghị. Trong khi đó anh Th chưa bày tỏ quan điểm của mình. Nên Tòa không xét trong vụ án này, trường hợp sau này các bên phát sinh tranh chấp và có đơn khởi kiện tại Tòa. Tòa án sẽ xem xét giải quyết trong một vụ kiện khác.

Về án phí: Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Bởi những nhận định trên

TOÀ QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 39 BLDS; Khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật TTDS và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D

- **Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Ngô Duy T.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị D phải nộp **300.000** đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số **300.000**đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí nộp tại phiếu thu số AE/2010/0004868 ngày 24/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P. Chị D đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TATP TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Sở Tư pháp
- UBND xã T
- Các ĐS
- Lưu HS

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Quang